

Số: 132/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 09 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thu T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 7, khu B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đặng Quốc Q, sinh năm 1984.

Đơn vị công tác: Đại đội 3 - Tiểu đoàn 7 - Trung đoàn 66 - Sư đoàn 304 - Quân đoàn 2 - Tổ dân phố S, thị trấn G, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thu T và anh Đặng Quốc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đặng Trịnh Linh N, sinh ngày 24/7/2011 và cháu Đặng Linh A, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Trịnh Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đặng Quốc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tổng hai cháu một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 01/2022 cho đến khi từng cháu thành niên.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về tài sản chung, nợ chung, công sức:*** Không có.

- ***Về án phí:*** Chị Trịnh Thu T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001245 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND H.Phù Ninh;
- THADS H.Phù Ninh;
- UBND TT. C;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương